

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Tô Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị C (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 15/9/1978 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Viết C (đã chết) và bà Chu Thị L; chồng là Bế Văn L và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/02/2020 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, ngày 20/02/2020 nộp tiền phạt, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 05/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay. Có mặt.

2. Đường Thị X (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 19/9/1963 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Đường Văn M (đã chết) và bà Chu Thị Đ; chồng là Dur Văn T (đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 30/10/2003 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự;

- Ngày 16/01/2012 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự;

- Ngày 09/5/2016 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong;

- Ngày 07/9/2017 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự;

- Ngày 18/02/2020 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc; đã được xóa tiền sự;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 24/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Trung K (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 04/8/1972 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Đào Thị N; vợ là Hoàng Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/02/2020 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/7/2022 đến ngày 09/8/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

4. Đinh Minh P (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 20/3/1958 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Hoàng Thị Q (đều đã chết); vợ là Bế Thị N và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/8/2019 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, bị cáo đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 05/8/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

5. Trần A N (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 17/12/1967 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ 3, khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A P và bà Mã Thị D (đều đã chết); vợ là Vương Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

nhân thân: Ngày 18/02/2020 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, bị cáo đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

6. Lục Thị K (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 19/8/1962 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ 9, khối 9, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn K và bà Âu Thị S (đều đã chết); chồng là Ngô Văn S và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/8/2012 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về hành vi đánh bạc, bị cáo đã được xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

7. Vy Thị H (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 24/7/1980 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ 5, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng là Tăng Xuân L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/7/2022 đến ngày 09/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Tăng Thị T, sinh năm 2002; địa chỉ: Khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hồ Hữu H, sinh năm 1954; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 21/7/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bên trong nhà Vy Thị H (trú tại: Tổ 5, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) có biểu hiện hoạt động tội phạm. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Nông Thị C, Đường Thị X, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Tổ tôm” tại phòng bếp của nhà Vy Thị H. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật gồm: Thu giữ tại bàn trong bếp 01 bộ bài tổ tôm gồm 120 quân bài, thu giữ tiền của một số đối tượng, cụ thể: Nông Thị C 1.040.000 đồng, Đinh Minh P 2.174.000 đồng; Hoàng Trung K 2.590.000 đồng; Đường Thị X 1.850.000

đồng; Trần A N 3.340.000 đồng; Vy Thị H 5.839.000 đồng, cùng một số tang vật có liên quan. Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì Lục Thị K đã bỏ chạy thoát, đến ngày 22/7/2022 Lục Thị K đã đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú và giao nộp số tiền 1.050.000 đồng là tiền Lục Thị K sử dụng vào việc đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, trắng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra làm rõ được: Khoảng 12 giờ ngày 21/7/2022 Vy Thị H đang ở nhà thì Đinh Minh P đến nhà chơi. Khoảng 10 phút sau thì Nông Thị C và Hoàng Trung K cũng đến. Tại đây, Nông Thị C gọi điện thoại cho Đường Thị X, Lục Thị K, Trần A N rủ những người này đến nhà Vy Thị H chơi thì X, K, N đồng ý. Một lúc sau thì X, K, N lần lượt đến nhà Vy Thị H. Sau đó 06 người gồm P, C, K, X, K, N cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Tổ tôm” tại bàn ăn trong phòng bếp trong nhà của Vy Thị H và bảo H đi mua cho 01 bộ bài “Tổ tôm” 120 lá. H đồng ý rồi đi mua bộ bài “Tổ tôm” giá 10.000 đồng về đưa cho các bị cáo đồng thời chuẩn bị phòng bếp của gia đình để phục vụ cho các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo P, C, K, X, K, N mỗi bị cáo góp 50.000 đồng đưa cho Vy Thị H để trả tiền “hò” với tổng số tiền là 300.000 đồng.

Hình thức chơi “Tổ tôm” cụ thể như sau: Sử dụng 01 bộ bài “Tổ tôm” 120 lá bài, các bị cáo ngồi thành vòng tròn, chia làm 03 cặp đôi ngồi đối diện nhau (trong đó: Đường Thị X cặp với Trần A N, Hoàng Trung K cặp với Đinh Minh P, Lục Thị K cặp với Nông Thị C). Khi chơi thì mỗi người được bốc 15 quân bài ngẫu nhiên theo vòng tròn từ phải qua trái của 120 quân bài để ở giữa, trên mặt bàn gọi là “nọc”. Riêng người cầm cái là người đánh bài đầu tiên được bốc 16 quân bài và được đánh bài trước, số bài còn lại để ở “nọc”, người chơi đánh bài theo vòng tròn từ phải qua trái, nếu ăn được quân bài của người trên tay mình vừa đánh thì sẽ được ăn để tạo thành bài chờ “ù” và chọn một quân bài bất kỳ trên tay mình để đánh đi. Nếu không ăn được thì sẽ bốc một quân bài và đánh một quân bài cho người kế tiếp, lần lượt đánh tiếp đến khi có người thắng gọi là “ù” hoặc chơi đến khi bốc hết số bài “nọc” trên bàn mà không có ai “ù” gọi là “hòa” thì kết thúc ván bài. Quá trình đánh người nào có 04 chắn (04 đôi, ví dụ 02 con giống nhau nằm trong bộ yêu như 02 con Bát Vạn thì là 01 đôi), 03 cạ bài (ví dụ con Tam Sắc và con Tam Văn là 01 cạ) thì được chờ “ù hẹp”, người nào có 05 chắn, 02 cạ bài thì được chờ “ù rộng”. Khi con bài của người chơi bốc ở những con bài “nọc” đang úp dưới bàn lên trúng vào con họ đang chờ “ù” thì người đó được “ù” và khi đó tất cả 06 người đều phải hạ bài xuống rồi trả tiền cho người thắng “ù” (ví dụ: nếu người chơi đang chờ ù hẹp đối với quân bài Bát Vạn thì họ phải bốc trúng quân Bát Vạn mới được ù; còn nếu người chơi đang chờ ù rộng đối với hàng Bát thì họ bốc được quân bài Bát Vạn hoặc Bát Văn hoặc Bát Sách, thì đều được ù). Trường hợp người cầm cái được “ù” thì những người còn lại phải trả số tiền 100.000 đồng, còn người cặp đôi với người này không bị mất tiền, mà được người này chia cho số tiền 100.000 đồng, như vậy mỗi ván thắng người cầm cái sẽ thu được tổng số tiền 300.000 đồng. Nếu người thắng “ù” không

phải làm người cầm cái, thì người “ù” sẽ thu của mỗi người chơi số tiền 70.000 đồng và thu của người cầm cái số tiền 100.000 đồng, còn người cặp đôi với người này không bị mất tiền mà được người này chia cho số tiền 70.000 đồng, như vậy mỗi ván người không phải là người cầm cái mà “ù” thì sẽ thu được tổng số tiền 240.000 đồng. Trường hợp bài “hòa” thì ván bài kết thúc sẽ chơi lại ván khác và không ai mất hoặc được tiền ván bài. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Đinh Minh P mang theo khoảng 2.700.000 đồng để đánh bạc, đã trả tiền “hồ” cho H 50.000 đồng, đến thời điểm bị bắt thì P đang thua khoảng 476.000 đồng, số tiền P sử dụng để đánh bạc là 2.174.000 đồng.

Bị cáo Nông Thị C mang theo khoảng 1.300.000 đồng để đánh bạc, đã trả tiền “hồ” cho H 50.000 đồng, đến thời điểm bị bắt thì C đang thua khoảng 210.000 đồng, số tiền C sử dụng để đánh bạc là 1.040.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Trung K mang theo khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc, đã trả tiền “hồ” cho H 50.000 đồng, đến thời điểm bị bắt thì K đang thắng khoảng 640.000 đồng, số tiền K sử dụng để đánh bạc là 2.590.000 đồng.

Bị cáo Đường Thị X mang theo khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc, đã trả tiền “hồ” cho H 50.000 đồng, đến thời điểm bị bắt thì X đang thua khoảng 100.000 đồng, số tiền X sử dụng để đánh bạc là 1.850.000 đồng.

Bị cáo Trần A N mang theo khoảng 3.500.000 đồng để đánh bạc, đã trả tiền “hồ” cho H 50.000 đồng, đến thời điểm bị bắt N đang thua khoảng 110.000 đồng, số tiền N sử dụng để đánh bạc là 3.340.000 đồng.

Bị cáo Lục Thị K mang theo khoảng 1.200.000 đồng để đánh bạc, đã trả tiền “hồ” cho H 50.000 đồng, đến thời điểm bị phát hiện K đang thua khoảng 100.000 đồng, số tiền K sử dụng để đánh bạc là 1.050.000 đồng, khi bị kiểm tra K đã cầm số tiền này bỏ chạy. Ngày 22/7/2022, K đến đầu thú tại Công an huyện Cao Lộc và giao nộp số tiền trên.

Bị cáo Vy Thị H là người đi mua bộ bài “Tổ tôm” 120 lá với giá 10.000 đồng và cho các bị cáo này sử dụng phòng bếp của gia đình để đánh bạc, mỗi bị cáo trả cho H 50.000 đồng là tiền “hồ”. Khi bị bắt H bị thu giữ 5.839.000 đồng, trong đó có 5.500.000 đồng tiền con gái H gửi, còn 300.000 đồng là tiền “hồ”; 39.000 đồng là tiền bán rau có được.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.044.000 đồng (mười hai triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Số tiền “hồ” Vy Thị H thu được khi cho các bị cáo đánh bạc là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 17.883.000 đồng trong 07 phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Nông Thị C, Đường Thị X, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Lục Thị K và Vy Thị H về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận ngày 21/7/2022, có 06 người cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi "Tổ tôm" tại nhà của bị cáo Vy Thị H. Bị cáo Đinh Minh P là người đến đầu tiên, tiếp đó đến bị cáo Hoàng Trung K, Nông Thị C, Lục Thị K, Đường Thị X, cuối cùng là Trần A N. Bị cáo Nông Thị C là người gọi điện thoại cho các bị cáo Đường Thị X, Lục Thị K, Trần A N đến đủ người để đánh bạc. Các bị cáo phân công nhau lần lượt cầm cái, chia bài. Bị cáo Vy Thị H chuẩn bị địa điểm, đi mua bài để phục vụ cho các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo Vy Thị H thu tiền hồ mỗi bị cáo 50.000 đồng nhưng bị cáo H không tham gia đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang, bị cáo Lục Thị K chạy thoát, đến ngày 22/7/2022 thì ra Công an đầu thú. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi nên phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Thị C, Đường Thị X, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Lục Thị K và Vy Thị H phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đường Thị X, xử phạt bị cáo Đường Thị X mức án từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Lục Thị K và Vy Thị H; riêng bị cáo Trần A N và Lục Thị K mỗi bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nông Thị C, Trần A N: Mỗi bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định;

- Bị cáo Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Lục Thị K: Mỗi bị cáo từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Bị cáo Vy Thị H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 07 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tổ tôm 120 quân;
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:
- + Số tiền 1.040.000 đồng của bị cáo Nông Thị C;
- + Số tiền 1.850.000 đồng của bị cáo Đường Thị X;

- + Số tiền 3.340.000 đồng của bị cáo Trần A N;
- + Số tiền 2.590.000 đồng của bị cáo Hoàng Trung K;
- + Số tiền 2.174.000 đồng của bị cáo Đinh Minh P;
- + Số tiền 1.050.000 đồng của Lục Thị K;
- + Số tiền 300.000 đồng của bị cáo Vy Thị H;
- + Trả lại bị cáo Vy Thị H số tiền 39.000 đồng;
- + Trả lại chị Tăng Thị T số tiền 5.500.000 đồng;
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen của bị cáo Nông Thị C;
- + 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng - trắng bị cáo Lục Thị K;
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng - đen của bị cáo Đường Thị X;
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bị cáo Trần A N;
- Trả lại cho bị cáo Vy Thị H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu ghi;
- Trả lại cho bị cáo Đinh Minh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen;
- Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo cơ bản nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Riêng bị cáo Nông Thị C, Trần A N xin lại chiếc điện thoại.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/7/2022, các bị cáo gồm Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Đường Thị Xa, Lục Thị K, Vy Thị H đã có hành vi đánh bạc với hình thức chơi "Tổ tôm" 120 quân, sát phạt nhau bằng tiền, bị cáo Vy Thị H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức cho các bị

cáo khác. Tổng cộng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 12.044.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Đường Thị X, Lục Thị K, Vy Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, không những gây bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần làm gia tăng các tội phạm khác. Để quyết định mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[4] Về vai trò: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Nông Thị C giữ vai trò chính, bị cáo là người gọi điện thoại rủ các bị cáo Trần A N, Đường Thị X, Lục Thị K đến nhà Vy Thị H để đánh bạc; các bị cáo khác Trần A N, Đường Thị X, Lục Thị K, Hoàng Trung K, Đinh Minh P đều có vai trò thực hành ngang nhau, thấp hơn bị cáo Nông Thị C. Bị cáo Vy Thị H không tham gia đánh bạc nhưng là người giúp sức cho các bị cáo trên đánh bạc: Chuẩn bị bộ bài Tổ tôm, địa điểm, thu tiền "hồ" nên bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Cả 07 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 07 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần A N đã từng tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Lục Thị K ra đầu thú nên mỗi bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Vy Thị H chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo Lục Thị K ngày 21/8/2012 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc tính đến ngày phạm tội đã được xóa tiền sự trên 08 năm 11 tháng; 03 bị cáo gồm Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, ngày 18/02/2020 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, ngày 20/02/2020 các bị cáo đã nộp tiền phạt, tính đến ngày phạm tội mới các bị cáo đã được xóa tiền sự được 16 tháng 29 ngày. Bị cáo Đinh Minh P, ngày 27/8/2019 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo đã được xóa tiền sự được 22 tháng 22 ngày. Đối với bị cáo Đường Thị X đã 05 lần bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[8] Xét thấy, các bị cáo Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Lục Thị K, Vy Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Lục Thị K đã bị xử phạt hành chính nhưng thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính tính đến ngày phạm tội đều trên 16 tháng trở lên; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Vy Thị H chưa có tiền án tiền sự. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn đủ tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc và quyết định mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, số tiền đánh bạc của từng bị cáo trên. Đối với bị cáo Đường Thị X mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã 05 lần bị xử phạt hành chính đều về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không chấp hành pháp luật tiếp tục phạm tội đánh bạc, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe đối với những người khác đang có ý định phạm tội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo biên bản xác minh, các bị cáo đều có thu nhập thấp chỉ đủ sinh hoạt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 12.044.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 1.040.000 đồng của bị cáo Nông Thị C; số tiền 1.850.000 đồng của bị cáo Đường Thị X; số tiền 3.340.000 đồng của bị cáo Trần A N; số tiền 2.590.000 đồng của bị cáo Hoàng Trung K; số tiền 2.174.000 đồng của bị cáo Đinh Minh P; số tiền 1.050.000 đồng của Lục Thị K. Đối với số tiền 5.839.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo Vy Thị H, bị cáo H khai trong đó có 5.500.000đ do con gái gửi, tại phiên tòa chị Tăng Thị T cũng xác nhận đó là số tiền chị gửi bị cáo H, ngoài ra không có căn cứ chứng minh bị cáo thu lợi từ việc đánh bạc cần trả lại cho chị Tăng Thị T; số tiền 300.000 đồng do bị cáo Vy Thị H phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 39.000 đồng do bị cáo Vy Thị H bán rau mà có, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án. Đối với điện thoại của bị cáo Nông Thị C, Lục Thị K, Trần A N, Đường Thị X sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen của bị cáo Nông Thị C; 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng trắng bị cáo Lục Thị K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, đen của bị cáo Đường Thị X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bị cáo Trần A N. Đối với điện thoại của các bị cáo Vy Thị H, Đinh Minh P, Hoàng Trung K không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, cụ thể: Trả lại cho bị cáo Vy Thị H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu

ghi; trả lại cho bị cáo Đinh Minh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo Nông Thị C, Trần A N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại bị thu giữ. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, 02 chiếc điện thoại này tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận được sử dụng để liên lạc gọi nhau đến đánh bạc. Xét thấy 02 chiếc điện thoại này liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước để đảm bảo tính nghiêm minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị C, Hoàng Trung K, Đinh Minh P và Vy Thị H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần A N và Lục Thị K;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đường Thị X;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Đường Thị X, Lục Thị K và Vy Thị H phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Nông Thị C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Trần A N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Minh P 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Lục Thị K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Vy Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Đường Thị X 10 (mười) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành (được trừ đi số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến ngày 24/8/2022).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Đường Thị X, Lục Thị K và Vy Thị H.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.040.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Nông Thị C;

+ Số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Đường Thị X;

+ Số tiền 3.340.000 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần A N;

+ Số tiền 2.590.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Trung K;

+ Số tiền 2.174.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi tư nghìn đồng) của bị cáo Đinh Minh P;

+ Số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lục Thị K;

+ Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Vy Thị H.

- Trả lại số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Tăng Thị T;

- Trả lại cho 39.000 đồng (ba mươi chín nghìn đồng) cho bị cáo Vy Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Nông Thị C;

+ 01 (một) chiếc điện thoại SAMSUNG màu vàng - trắng của bị cáo Lục Thị K;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng- đen, đã qua sử dụng của bị cáo Đường Thị X;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của bị cáo Trần A N;

- Trả lại cho bị cáo Vy Thị H 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu ghi, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Đinh Minh P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, đã qua sử dụng;

(Các vật chứng được mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Đường Thị X, Nông Thị C, Trần A N, Hoàng Trung K, Đinh Minh P, Lục Thị K, Vy Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (07 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (07 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người có QL, NV liên quan (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh